

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2022/HSST
Ngày: 04-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Sang.

2/ Ông Sơn Nhật Thành.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huê, Thư ký – Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Liệt, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2022/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐ-TA ngày 22 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/. **Mạch Hữu H**, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1981 tại tỉnh Trà Vinh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: 73/16 Lý Tự Trọng, k 4, p 4, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Họ tên cha Mạch T, sinh năm: 1959; Họ tên mẹ Nguyễn Lê H, sinh năm: 1959; Có vợ và 02 con; Tiền án: Không có; Tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 26/11/2020, bị Công an xã H, huyện V, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/9/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/. **Nguyễn Văn M**, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1977, tại tỉnh Trà Vinh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp N, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Họ tên cha Nguyễn Văn T, sinh năm: 1938 (đã chết); họ tên mẹ Lê Thị K, sinh năm: 1942; Có 02 người con; Tiền án: có 02 tiền án: Ngày 22/4/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt 12.000.000 đồng, về tội “Đánh

bạc” nhưng chưa chấp hành, chưa xóa án tích. Ngày 16/01/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng đến ngày 08/9/2021 mới nộp án phí nên chưa được xóa án tích; Tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 26/11/2020, bị Công an xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/9/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Lê Nhật H, sinh năm 1996. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Trần V, sinh năm 1994. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: K 1, p 8, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đây, Mạch Hữu H và Nguyễn Văn M là bạn bè với nhau. Trước ngày 08/6/2021 vài ngày, H và Minh uống cà phê với nhau. Trong lúc uống cà phê, H rủ M đi trộm chó bán kiếm tiền tiêu xài. H nói M chuẩn bị dụng cụ bắn chó còn H chuẩn bị xe, khi nào đi thì H điện thoại, M đồng ý. Đến khoảng 02 giờ ngày 08/6/2021, H điện thoại cho M đi trộm chó và điều khiển xe mô tô loại Exciter, màu đỏ đen, biển số 29V2-7358 đến nhà trọ của M (đối diện chung cư Kỳ La) để chờ M đi bắt trộm chó. Khi đó, M đem theo súng tự chế, hai mũi tên, một bộ kích điện, một bịch nylon màu đen. H điều khiển xe chờ M ngồi sau đi đến khu vực công viên xã H, thuộc Hương lộ 10, ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì phát hiện con chó có lông màu vện vàng đang đi ngoài lộ nên H cho xe chạy chậm lại gần con chó cho M dùng súng tự chế gắn vào bộ kích điện bắn chết con chó rồi M xuống xe bắt con chó bỏ vào bịch nylon để trước бага xe. M lên xe cho H chở chạy về cầu Long Bình 2 rồi rẽ vào đường Đồng Khởi nối dài thuộc p 9, thành phố T, tỉnh Trà Vinh thì phát hiện con chó lông màu vàng đang đi trên lộ nên H chạy xe chậm lại cho M bắn và M bắt được con chó trên bờ vào bịch nylon chung với con chó bắt trước đó. Sau đó, H điều khiển xe chở M chạy hướng về cầu Long Bình 3 để tìm chó bắt trộm tiếp. Trên đường đi thì gặp tổ tuần tra Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Trà Vinh phát hiện nên ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra nhưng H đã tăng ga xe bỏ chạy, tổ tuần tra truy đuổi, bắt được và bàn giao cho Công an xã Hòa Thuận giải quyết.

Tại biên bản xác định trọng lượng tài sản ngày 08/6/2021, của Công an xã Hòa Thuận, xác định: 01 con chó cái lông màu vện vàng, cân nặng 14,5 kg; 01 con chó đực, lông màu vàng, cân nặng 17 kg.

Sau khi xác định trọng lượng, Công an xã Hòa Thuận đã tiêu hủy 02 con chó trên do bị phân hủy.

Tại kết luận định giá ngày 02/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận: 01 con chó lông màu vện vàng, chó cái, cân nặng 14,5 kg = 725.000 đồng; 01 con chó lông màu vàng đen, chó đực, cân nặng 17 kg = 850.000 đồng, với tổng số tiền là 1.575.000 đồng.

Qua xác minh, chị Lê Nhật H, sinh năm 1996, ngụ ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh xác định con chó cái có lông màu vện vàng là của chị bị mất.

Riêng con chó đực, lông màu vàng, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành đã có văn bản phối hợp điều tra gửi Công an thành phố Trà Vinh nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh có văn bản số 100 ngày 10/11/2021, trả lời sau khi xác minh tại Công an phường 9, thành phố Trà Vinh chưa ghi nhận trường hợp người dân trình báo về việc mất trộm con chó đực, lông màu vàng, trọng lượng khoảng 16 – 17 kg tại khu vực đường Đồng Khởi từ ngày 08/6/2021 cho đến nay. Do đó, không xác định được chủ sở hữu đối với con chó trên.

Tại cáo trạng số: 09/VKS-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố các bị cáo Mạch Hữu H và bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo Mạch Hữu H và bị cáo Nguyễn Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành. Hai bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Bị hại chị Lê Nhật H có yêu cầu về mặt hình sự xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật. Về mặt dân sự: Yêu cầu các bị cáo bồi thường cho bị hại giá trị con chó bằng 3.000.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh. Đối với điều luật áp dụng vị đề nghị giữ nguyên đối với bị cáo Mạch Hữu H nhưng áp dụng thêm tình tiết điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn M là tình tiết định khung có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Vị phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết, tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Mạch Hữu H, bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo Mạch Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản”, từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không

giám giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân p 4, thành phố T, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Thời gian tính từ ngày Ủy ban nhân dân p 4, thành phố T, tỉnh Trà Vinh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng: điểm a, điểm b khoản 1 điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời gian tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Nhật H có yêu cầu bồi thường thiệt hại giá trị con chó bằng 3.000.000 đồng, tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường. Bị cáo M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành số tiền 1.575.000 đồng để bồi thường, bị cáo H đồng ý bồi thường số tiền còn lại là 1.425.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Vị còn đề nghị xem xét xử lý vật chứng và án phí.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ vào các lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị hại, những người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào lúc 02 giờ ngày 08/6/2021, bị cáo Mạch Hữu H và bị cáo Nguyễn Văn M có hành vi lén lút lợi dụng đêm khuya chạy xe xung quanh thành phố Trà Vinh và huyện Châu Thành tìm kiếm chó để bắn chết đem bán và hai bị cáo đã bắt trộm được 02 con chó tại công viên Hòa Thuận của chị Lê Nhật H và của một người ở đường Đồng Khởi nổi dài, phường 9 nhưng không xác định được chủ sở hữu với tổng giá trị 02 con chó bằng 1.575.000 đồng. Tuy rằng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp thấp hơn mức thấp nhất phạm tội bằng 2.000.000 đồng, nhưng do các bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa chấp hành đến nay chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn M còn có tiền án về tội Trộm cắp tài sản cũng chưa được xóa án tích.

[3] Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mạch Hữu H và bị cáo Nguyễn Văn M đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa vì kiểm sát viên đề nghị áp dụng bổ sung điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn M là có cơ sở và không vượt giới hạn xét xử của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định về mặt chủ quan là bị cáo Mạch Hữu H và bị cáo Nguyễn Văn M cùng bàn bạc đi trộm, các bị cáo tự phân công chuẩn bị công cụ phương tiện trộm chó, bị cáo H chuẩn bị xe, bị cáo M chuẩn bị bộ kích điện. Tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định về đồng phạm như sau: “Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm”. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với vai trò đồng phạm;

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân do pháp luật bảo vệ, các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn quyết tâm thực hiện tội phạm và phạm tội một cách cố ý trực tiếp, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Điều này chứng tỏ bị cáo hết sức xem thường pháp luật nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần có hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tình răn đe đối với bản thân các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn nhận tội, đã ăn năn, hối cải nhận thức được lỗi lầm, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo M đã nộp tiền bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Vì kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Mạch Hữu H vì bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo H có nơi cư trú rõ ràng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình, chính quyền địa phương giúp bị cáo tiếp tục được lao động kiếm tiền nuôi dạy các con ăn học, đảm bảo tính nhân văn của pháp luật hình sự và để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, cố gắng cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp chỉ đi làm thuê lao động tự do, không có thu nhập ổn định lại phải nuôi con còn nhỏ ăn học, do đó Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo nhưng cần buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa

phương và phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Riêng bị cáo M có 02 tiền án (Đánh bạc và Trộm cắp tài sản) chưa xóa án tích và 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản, nay tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo cần cách ly bị cáo, áp dụng hình phạt tù mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Về quan điểm và đề nghị của vị kiểm sát viên có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Nhật H có yêu cầu bồi thường thiệt hại giá trị con chó bằng 3.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại bằng 3.000.000 đồng. Bị cáo M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành số tiền 1.575.000 đồng để bồi thường, bị cáo H đồng ý bồi thường số tiền còn lại là 1.425.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo.

[9] Về vật chứng: 01 xe mô tô biển số 29V2-7358 là của anh Trần V cho bị cáo H thuê, anh V không biết việc bị cáo H sử dụng xe mô tô làm phương tiện trộm cắp nên hoàn trả lại cho anh V; 01 bộ dụng cụ kích điện; 01 cây súng tự chế; 02 mũi tên là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; 02 điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím, màu đen là phương tiện 02 bị cáo liên hệ với nhau để đi trộm nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định. Riêng số tiền bồi thường bị cáo M đã nộp Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành để bồi thường cho chị Lê Nhật H không tính án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: áp dụng điểm a khoản 1 điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Mạch Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Mạch Hữu H 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Mạch Hữu H cho Ủy ban nhân dân P 4, thành phố T, tỉnh Trà Vinh nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối

hợp với Ủy ban nhân dân p 4, thành phố T, tỉnh Trà Vinh trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân p 4, thành phố T, tỉnh Trà Vinh nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Mạch Hữu H. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Áp dụng: áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 năm tù. Thời gian tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Mạch Hữu H bồi thường cho bị hại chị Lê Nhật H 1.425.000 đồng.

Số tiền bị cáo Nguyễn Văn M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành là 1.575.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho chị Lê Nhật H. Giao số tiền trên (1.575.000 đồng) cho chị H nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hoàn trả 01 xe mô tô biển số 29V2-7358 cho anh Trần V;

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ kích điện; 01 cây súng tự chế; 02 mũi tên;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím, màu đen.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, điểm c khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Buộc các bị cáo Mạch Hữu H, bị cáo Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị hại, người quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Hoàng Nguyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

Trần Thị Sang

Sơn Nhật Thành

Phạm Hoàng Nguyên